

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22-01-2019

Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Thuận

Bà Nguyễn Thu Anh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2017/TLST-HNGĐ
ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc “xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ
ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: k1, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Tạ Thái D, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: B ST B NSW 2168, Australia.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa Bà Nguyễn Thị Y trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Tạ Thái D kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết
hôn (Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp ngày
30/6/2011). Thời gian đầu sau khi kết hôn thì ông bà sống hạnh phúc thường xuyên
điện thoại hỏi thăm nhau, có trách nhiệm lẫn nhau. Nhưng từ năm 2015 thì giữa bà
và ông D không còn liên lạc qua lại nữa. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không
còn, mục đích của hôn nhân không còn đạt được nên yêu cầu xin được ly hôn đối
với ông Tạ Thái D.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

- *Đối với ông Tạ Thái D:* Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tiến hành các thủ tục ủy thác tư pháp và đăng tin thông báo cho ông D theo trình tự thủ tục Bộ luật tố tụng dân sự quy định nhưng ông Tạ Thái D không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y xin ly hôn với ông Tạ Thái D. Chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình bà Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của bà Y đối với ông Tạ Thái D được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn. Ông Tạ Thái D hiện nay đang sinh sống tại Australia. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do ông Tạ Thái D đang sinh sống tại Australia, nên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tiến hành các thủ tục ủy thác tư pháp và đăng tin thông báo cho ông D để ông có ý kiến đối với việc bà Y xin ly hôn với ông theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng đến thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án ông Tạ Thái D vẫn không có ý kiến nộp cho Tòa án và vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Tạ Thái D là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét đơn khởi kiện của bà Y yêu cầu xin ly hôn với ông D, thấy rằng: Bà Y với ông D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó hai bên không còn liên lạc, không thư từ với nhau hơn ba năm nay. Điều này cho thấy giữa ông bà không còn quan tâm gì với nhau. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của ông bà không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho Bà Nguyễn Thị Y được ly hôn với ông Tạ Thái D là phù hợp.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung bà Y xác định không có, ông Tạ Thái D cũng không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y xin ly hôn với ông Tạ Thái D. Chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình bà Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Chi phí, lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp và đăng tin thông báo cho đương sự ở nước ngoài bà Y phải chịu.

[5] Án phí hôn nhân sơ thẩm bà Y phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 3 Điều 153; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Luật tương trợ tư pháp năm 2007; khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Y, cho bà Y được ly hôn với ông Tạ Thái D.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung bà Y xác định không có, nên không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp và chi phí đăng tin thông báo cho đương sự ở nước ngoài bà Y phải chịu 2.200.000 đồng (đã nộp xong); chi phí thực tế ủy thác tư pháp đã thực hiện bà Y phải chịu 66 đô la Úc, ngày 15/12/2017 bà Y đã dự nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 001229 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau đối trừ số tiền còn lại bà Y được nhận lại.

3. Án phí hôn nhân sơ thẩm bà Y phải chịu 300.000 đồng. Ngày 20/11/2017 bà Y đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 001223 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tạ Thái D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Út